

Bản án số: 213/2023/HS-PT

Ngày 25 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân và ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Võ Ngọc H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, do có kháng cáo của bị hại ông Bùi Quang T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắc Lắc.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên bị cáo: **Võ Ngọc H**, sinh năm 1992, tại: Tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Võ Ngọc H1 và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Bùi Quang T, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắc Lắc; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn L – Luật sư – Công ty L1; địa chỉ: Số B T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Sỹ T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Buôn P, P. T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1968.

Địa chỉ: số A A, P. T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Tô Quang H2, sinh năm 1962.

Địa chỉ: số A N, p. T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Trần Đình Q1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào năm 2019, ông Bùi Quang T giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47C-090.21 và toàn bộ giấy tờ xe mang tên Bùi Quang T cho ông Nguyễn Hữu Q để làm công trình. Sau đó ông Q đã giao xe cho anh Ngô Sỹ T1 trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe trên để làm công trình đường bê tông cho ông Q tại xã C, huyện K. Quá trình làm công trình tại xã C, ông Q có lấy vật liệu (cát + đá) của Võ Ngọc H để làm công trình đường bê tông. Đến cuối năm 2019, do ít việc làm nên Q nói với anh T1 đưa xe lên để chở đất cho H tại xã C, huyện K. Quá trình chở đất cho H do xe bị hư nên anh T1 gửi xe lại cho H trông coi, sửa chữa và tiếp tục sử dụng xe chở đất tại xã C nhưng xe tiếp tục bị hư nên H không sử dụng nữa mà để xe ở nhà. Đến ngày 15/01/2020, do H không thấy Q trả nợ tiền vật liệu trước đó nên H đã tự ý bán chiếc xe trên cho Trần Đình Q1, trú tại Buôn K, xã C, huyện K với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), hai bên làm giấy tạm bán xe và thống nhất trong 45 ngày nếu H không lấy xe thì sẽ chính thức bán xe cho Q1 với số tiền nói trên.

Sau khi nghỉ tết nguyên đán năm 2020 xong thì ông Q nói với anh T1 đi gặp H lấy xe về sửa để đi làm, khi anh T1 xuống gặp H để lấy xe thì H không cho lấy và nói với anh T1 là muốn lấy xe thì nói ông Q xuống lấy, anh T1 kể lại cho ông Q nghe. Sau đó, ông Q xuống đi tìm xe nhưng không thấy nên nói lại sự việc cho ông T biết. Đến ngày 13/01/2021, ông T và ông Q đi tìm xe thì phát hiện chiếc xe ô tô của mình ở nhà ông N tại xã C nên làm đơn trình báo sự việc, yêu cầu lấy lại chiếc xe ô tô trên (theo lời khai của ông T). Đến tháng 4/2021 ông Q1 bán chiếc xe trên cho ông Tô Quang H2, trú tại số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 58.000.000 đồng. Sau khi mua xe, ông H2 thấy xe đã bị hư hỏng không còn

hoạt động được nên đã tháo rời các bộ phận xe và cắt bán phế liệu, hiện xe đã không còn, toàn bộ giấy tờ mua bán và giấy tờ xe ông H2 đã làm thất lạc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K kết luận: Xe ô tô tải tự đồ, hiệu TRƯỜNG GIANG, trọng lượng tải 4.950kg, sản xuất năm 2009, biển số 47C-090.21 có giá trị là 49.500.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ Điều 175 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc H phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2023, người bị hại ông Bùi Quang T có đơn kháng cáo với nội dung: Cơ quan điều tra đã bỏ lọt hành vi phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với ông Trần Đình Q1 và ông Tô Quang H2 và không đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện K đối với giá trị của chiếc xe tải mang biển kiểm soát 47C – 090.21. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung để tránh bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Bùi Quang T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Ngọc H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại không có kháng cáo về mức hình phạt đối với bị cáo nên không đề cập xem xét.

Xét kháng cáo của người bị hại ông Bùi Quang T cho rằng Cơ quan Điều tra đã bỏ lọt hành vi phạm tội đối với anh Trần Đình Q1 và ông Tô Quang H2, xét

thấy trong quá trình điều tra, mặc dù Cơ quan Điều tra đã tiến hành lấy lời khai của những người có liên quan, tuy nhiên chưa làm rõ được việc giao xe giữa ông T với ông Nguyễn Hữu Q cũng như chưa làm rõ được việc bị cáo bán xe cho anh Trần Đình Q1 và anh Trần Đình Q1 bán xe cho anh Tô Quang H2. Tại phiên tòa phúc thẩm, những người liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, vì vậy không thể làm rõ được nội dung kháng cáo của ông T tại phiên tòa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS – ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là Luật sư Nguyễn Văn L đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đồng thời đề nghị Cơ quan Điều tra xác định lại giá trị của chiếc xe tải biển kiểm soát 47C – 090.21 và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kiến nghị với Cơ quan điều tra làm rõ trách nhiệm của Điều tra viên trong việc cố tình không đưa các tài liệu vào hồ sơ vụ án nhằm trốn tránh trách nhiệm.

Người bị hại ông Bùi Quang T đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên và Luật sư và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi nên Võ Ngọc H đã lợi dụng sự tin tưởng của ông Ngô Sỹ T1 giao tài sản là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47C – 090.21 cho H để quản lý và sử dụng, H đã tự ý bán chiếc xe trên cho ông Trần Đình Q1 với giá 50.000.000 đồng và chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định của Điều 1, phần II của Thông tin liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25 tháng 12 năm 2001 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV “Các tội phạm xâm phạm sở

hữu” của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì: “*Giá trị tài sản bị chiếm đoạt, bị chiếm giữ trái phép, bị hủy hoại hoặc bị làm hư hỏng được xác định theo giá thị trường của tài sản đó tại địa phương vào thời điểm tài sản bị chiếm đoạt, bị chiếm giữ trái phép, bị sử dụng trái phép, bị hủy hoại hoặc bị làm hư hỏng*”

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện K xác định: Giá trị chiếc ô tô tải tự đổ, hiệu T, trọng lượng tải 4.950 kg, sản xuất năm 2009, biển số 47C – 090.21 là 49.500.000 đồng.

Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm không căn cứ vào Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự để xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt, mà căn cứ dựa trên số tiền bị cáo bán lại chiếc xe cho anh Trần Đình Q1 là 50.000.000 đồng để áp dụng tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là không đúng. Do đó, cần xác định bị cáo Võ Ngọc H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại Bùi Quang T đề nghị xem xét hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra lại để truy tố đối với ông Trần Đình Q1 và ông Tô Quang H2 về tội tiêu thụ tài sản cho người khác phạm tội mà có, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra, cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc ông Bùi Quang T giao xe cho ông Nguyễn Hữu Q, ông Q giao xe cho ông Ngô Sỹ T1 và ông T1 giao lại cho bị cáo Võ Ngọc H được thực hiện như thế nào? Các bên có thoả thuận gì về việc giao xe hay không?

Bị cáo và ông Trần Đình Q1 cho rằng, trước khi cầm cố chiếc xe cho ông Q1, bị cáo và ông Q1 đã gọi điện hỏi ý kiến của ông Ngô Sỹ T1 và được ông T1 đồng ý, tuy nhiên ông T1 không thừa nhận, bị cáo và ông Q1 cũng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không thu thập các tài liệu, chứng cứ để thể hiện, có việc bị cáo và ông Q1 gọi điện cho ông T1 hay không là thiếu sót. Mặt khác, trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra cũng không tiến hành đối chất giữa bị cáo với ông Q1 và ông Tô Quang H2 để làm rõ những người này có biết rõ về nguồn gốc chiếc xe hay không, trước khi mua lại chiếc xe của bị cáo, ông Q1 có hứa hẹn hay trao đổi trước gì với bị cáo hay không?

[3]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã không làm rõ lời khai, đối chất của những người liên quan đến vụ án, việc điều tra, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ để làm căn cứ kết luận hành vi phạm tội, người phạm tội và các tình tiết khách quan của vụ án. Tại phiên toà phúc thẩm, những người liên quan mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên cấp phúc thẩm không thể làm rõ được. Do đó, cần chấp

nhận kháng cáo của bị hại ông Bùi Quang T, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS – ST ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người bị hại ông Bùi Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Bùi Quang T

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Người bị hại ông Bùi Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Bông;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Công an huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn